



---

# HỘI THI

---

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2014



DANH NHÂN

**NGUYỄN HỮU CẢNH**

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI  
Số 1597, Đường Phạm Văn Thuận, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÀI DỰ THI:**  
**DẤU ẤN NGUYỄN HỮU CẢNH TRONG CÂU PHƯƠNG NGÔN**  
**“NHẤT ĐỒNG NAI, NHÌ HAI HUYỆN”**

**THÔNG TIN TÁC GIẢ**

Họ và tên : Võ Hoàng Khai  
Sinh ngày : 28 tháng 08 năm 1971      Giới tính : Nam  
Nghề nghiệp : Viên chức      Dân tộc : Kinh  
Chính trị : Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam  
Đoàn thể : Đoàn viên Công đoàn  
Đơn vị công tác : Trung tâm Phát triển phần mềm  
Đơn vị chủ quản : Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai  
Nơi thường trú : Số 45 A, KP4, P. Bửu Long, TP. Biên Hòa, Đồng Nai  
Số điện thoại : 0613.822268 (8300) hoặc 0907.174171  
Email : dostkhai@gmail.com

## MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
<b>I</b>	<b>Suy nghĩ và cảm nhận của tác giả về những giá trị lịch sử - văn hóa của danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử .....</b>	<b>01</b>
1.1	<i>Câu hỏi từ quê hương Quảng Bình .....</i>	01
1.2	<i>Tìm về tiểu sử Nguyễn Hữu Cảnh .....</i>	02
1.3	<i>Chuyến thăm Thác Ro hùng vĩ - Lăng mộ người mở cõi .....</i>	04
1.4	<i>Đôi điều suy nghĩ về vùng đất địa linh nhân kiệt Quảng Bình .....</i>	07
1.5	<i>Sự nghiệp khai hoang mở cõi vĩ đại ở vùng Nam bộ .....</i>	16
1.6	<i>Về thăm di tích lịch sử Cù Lao Phố.....</i>	26
<b>II</b>	<b>Ý kiến góp ý, đề xuất, kiến nghị của tác giả .....</b>	<b>27</b>
2.1	<i>Để bảo tồn và phát huy giá trị di tích danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh nói riêng và các di sản văn hóa khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, tôi xin đề xuất .....</i>	27
2.1.1	<i>Về công tác bảo tồn, chúng ta cần phải .....</i>	27
2.1.2	<i>Về công tác phát huy giá trị văn hóa, chúng ta cần phải.....</i>	27
2.2	<i>Một số đề xuất cụ thể đối với các di tích và giá trị văn hóa của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh .....</i>	28
2.2.1	<i>Vinh danh và phát huy giá trị tinh thần danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh.....</i>	28
2.2.2	<i>Đính chính những thông tin ngộ nhận về Thượng Đẳng Lễ Nguyễn Hữu Cảnh .....</i>	29
2.2.3	<i>Quan tâm đến vấn đề khảo cổ, nghiên cứu, tìm kiếm hài cốt thật của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh .....</i>	30
2.2.4	<i>Duy trì việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử của các di tích lịch sử đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh tại tỉnh Đồng Nai.....</i>	31
	<b>Tài liệu tham khảo .....</b>	<b>33</b>
	<b>Một số hình ảnh về Di tích Đền thờ và Mộ Nguyễn Hữu Cảnh đang xuống cấp, rất mong các cấp chính quyền, đoàn thể quan tâm bảo dưỡng và tôn tạo .....</b>	<b>34</b>

# DẤU ẤN NGUYỄN HỮU CẢNH TRONG CÂU PHƯƠNG NGÔN “NHẤT ĐỒNG NAI, NHÌ HAI HUYỆN”



## I. Suy nghĩ và cảm nhận của tác giả về những giá trị lịch sử - văn hóa của danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử:

### 1.1. Câu hỏi từ quê hương Quảng Bình:

Nhân dịp đầu Xuân năm 2014, tôi được tháp tùng Đoàn công tác của tỉnh Đồng Nai đến giao lưu và làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tại tỉnh Quảng Bình để học tập triển khai ứng dụng các chương trình đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn nhằm vận dụng kinh nghiệm phục vụ công tác quản lý ở địa phương. Ngoài nội dung trao đổi về công tác chuyên môn, Đoàn Đồng Nai được Tiến sĩ Nguyễn Đức Lý - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình giới thiệu khái quát vài nét văn hóa, lịch sử của tỉnh nhà. Sau đó, Ông có đặt một câu hỏi với Đoàn Đồng Nai như sau: “*Các anh có biết giữa tỉnh Đồng Nai và tỉnh Quảng Bình, tuy không liên kế với nhau về địa lý tự nhiên nhưng có một sự gắn kết niềm tự hào của hai tỉnh về mặt lịch sử thông qua một câu phương ngôn rất nổi tiếng, vậy anh nào biết? hãy nói ra để buổi giao lưu của chúng ta thêm phần hấp dẫn*”, từng cán bộ của Đoàn Đồng Nai đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau nhưng chưa đúng vào trọng tâm nên Tiến sĩ Nguyễn Đức Lý xin mạn phép trình bày câu phương ngôn, đó là “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*”. Thật ra, câu phương ngôn này, Đoàn Đồng Nai không phải là chưa nghe qua và cũng không phải là không biết đến mà thật bất ngờ vì cụm từ “*nhì Hai huyện*”<sup>1</sup> lại là địa danh vùng đất thuộc tỉnh Quảng Bình ngày nay.

Lâu nay, câu “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*” đã trở thành niềm tự hào của người dân vùng đất nằm ở miền Đông Nam bộ và của người dân hai huyện Lệ Thủy và Phong Lộc (Quảng Ninh - Quảng Bình ngày nay). Tự hào bởi trong tiềm thức của mỗi người, câu nói đó là một sự ngợi ca, tôn vinh những thế mạnh về kinh tế, cảnh

---

<sup>1</sup> Gồm huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình ngày nay

vật và con người nơi vùng đất ở miền Đông Nam bộ vốn trù phú xưa nay và cả nơi dải đất miền Trung vốn không được thiên nhiên ưu ái !

Theo Tiến sĩ Nguyễn Đức Lý giải thích, câu phương ngôn “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*” trong thời kỳ khai hoang mở đất, ngoài việc so sánh về sự màu mỡ, trù phú của hai xứ Đồng Nai và Quảng Bình bấy giờ còn cho hậu thế thông tin về mối quan hệ chủ thể của hai vùng đất địa đầu Đàng Trong, và điều đó còn như một sự nhắc nhở hậu thế nhớ về công lao của bậc công thần Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Trong quá trình mở đất mở nước về phương Nam, Quảng Bình không chỉ là vùng đất giữ vị thế quan trọng, bản lề cho công cuộc mở mang bờ cõi mà nơi đây còn sản sinh ra những con người đã có nhiều đóng góp lớn lao cho sự nghiệp ấy, và có thể nói, Nguyễn Hữu Cảnh là một trong những người tiêu biểu. Khi sống, ông là người tài đức, có công lớn khai mở đất phương Nam và khi mất, ông là thần thiêng của vùng đất này .v.v.



Câu phương ngôn được trưng bày tại Đền Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố

## 1.2. Tìm về tiểu sử Nguyễn Hữu Cảnh:

Sau đây, tôi muốn tìm hiểu câu chuyện về dòng họ Nguyễn Hữu<sup>2</sup> nổi tiếng trong lịch sử, mà Nguyễn Hữu Cảnh là nhân vật lỗi lạc bậc nhất của dòng dõi khai quốc công thần ấy để lại dấu ấn rất sâu đậm thông qua câu phương ngôn “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*”; Và không hổ danh Quảng Bình là vùng đất Địa Linh Nhân Kiệt, khi ngược dòng thời gian hơn 316 năm về trước, Tiến sĩ Nguyễn Đức Lý, kể rằng: Lễ

<sup>2</sup> Theo gia phả đang lưu tại từ đường họ Nguyễn Hữu, Ông Nguyễn Hữu Độ viết lại bằng chữ Hán và được Ông Nguyễn Hữu Đồng dịch ra tiếng Việt, thì tổ tiên dòng họ Nguyễn Hữu được viết kể từ ngài Úc Trai Nguyễn Trãi (1380).



Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700) là một vị tướng quốc, một bậc công thần đời chúa Nguyễn Phúc Chu (Hiển Tông Hiếu Minh Hoàng đế (1691-1725), sinh quán tại vùng đất trước đây là thôn Phước Long, xã Chương Tín, huyện Phong Lộc (nay là



Ảnh tư liệu ở dinh Ông tại xã Kiến An

xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình), là con thứ ba của danh tướng Nguyễn Hữu Dật. Mẹ ông là bà Nguyễn Thị Thiện. Nguyễn Hữu Cảnh là cháu 9 đời của Nguyễn Trãi. Ông nội của Ông là Nguyễn Triều Văn (dòng Nguyễn Hữu, tức Triều Văn hầu, phò triều Lê và Nguyễn sơ), trước ở làng Gia Miêu, huyện Tống Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau theo chúa Tiên (Nguyễn Hoàng) di cư vào đất Thuận Hóa. Con ông Triều Văn là Nguyễn Hữu Dật sinh nhiều con trai, trong đó có bốn người là tướng giỏi, kể theo thứ tự như sau: Nguyễn Hữu

Hào (tức Hào Lương hầu, tác giả truyện nôm Song tinh bất dạ), Nguyễn Hữu Trung (tức Trung Thảng hầu), Nguyễn Hữu Cảnh (tức Lễ Thành hầu) và Nguyễn Hữu Tín (tức Tín Đức hầu).

Nguyễn Hữu Cảnh thuộc dòng dõi con nhà tướng và lớn lên trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh, lại chuyên tâm luyện tập võ nghệ. Bởi vậy, tuy còn trẻ, nhưng ông đã lập được nhiều chiến công và đã được chúa Nguyễn Phúc Tần phong chức Cai cơ<sup>3</sup> vào lúc tuổi độ hai mươi, được người đương thời gọi tôn là "Hắc Hồ"<sup>4</sup>. Nguyễn Hữu Cảnh là một tướng lãnh tài ba, một nhà quản lý hành chính xuất sắc, người mở nước về phía Nam và cũng là người có công xây dựng nền móng cho vùng Đồng Nai

<sup>3</sup> Một chức võ quan thuộc bậc cao thời Trịnh - Nguyễn phân tranh

<sup>4</sup> Ông sinh năm Dần và vì có nước da ngăm đen, vóc dáng hùng dũng nên người đương thời gọi tôn là "Hắc Hồ"

nói riêng và cả vùng Nam bộ nói chung ngày nay. Hơn 3 thế kỷ trước, Nguyễn Hữu Cảnh là một vị tướng của triều đình nhà Nguyễn đã lĩnh ấn tiên phong vượt ngàn dặm đường thiên lý tiến vào phương Nam để xác lập chủ quyền cương giới quốc gia Đại Việt ở Đàng trong. Và khi sự nghiệp thành công, ông được lịch sử ghi nhận là người đã hoàn tất phần việc mở cõi còn lại nặng nề mà nhiều đời chúa Nguyễn trước đó vẫn chưa hoàn thành. Nhờ công lao của ông, ngày nay giang sơn Tổ quốc Việt Nam mới trải dài thênh thang trùng trùng điệp điệp, từ vùng núi non hùng vĩ của Lũng Cú<sup>5</sup> - Hà Giang tới tận đất mũi Cà Mau xinh đẹp.

### ***1.3. Chuyến thăm Thác Ro hùng vĩ - Lãng mộ người mở cõi:***

Để bày tỏ tấm lòng tri ân với các bậc tiền nhân, Đoàn cán bộ tỉnh Đồng Nai được sự hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình quyết định một chuyến đi việt dã lên Thác Ro ở dãy núi An Mã thuộc xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, cách trung tâm thành phố Đồng Hới khoảng 50 km về phía Nam để tìm hiểu về một con người “mở cõi” miền Nam nhằm hiểu rõ hơn về một nhân vật lịch sử có công đóng góp tích cực, tiêu biểu trong sự nghiệp hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai ngày nay.

Đoàn cán bộ tỉnh Đồng Nai đến Thác Ro - vùng sơn cước Trường Thủy, cái đích mà tôi hướng đến không phải là chinh phục độ cao của núi, cách trở của đường mà là chinh phục chính bản thân mình trong hành trình khám phá lịch sử và những giá trị thiêng liêng của một bậc vĩ nhân, hiền tài. Do vậy, ai cũng hăm hở và trong thăm sâu của mỗi người đều hướng đến cái đích tâm linh thâm kín ấy. Với tôi, đây là chuyến đi lên miền sơn cước lần đầu tiên nên trong lòng rộn ràng bao niềm cảm xúc.

---

<sup>5</sup> Lũng Cú là nơi đặt cột cờ quốc gia đánh dấu điểm cực Bắc của Việt Nam

Đến nơi, Lăng mộ Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh đã hiện ra trước mắt, trong ánh chiều chênh chếch đoàn chúng tôi dừng xe, trên cao khói hương nghi ngút, một đoàn khách phương xa đang hành lễ, tôi tò mò nhìn biển số xe mới biết họ đến từ thành phố mang tên Bác. Hồi lâu, khi đoàn khách đã đi xa, tôi mới thấm thía một điều về những giá trị đích thực của lịch sử. Du khách đến Thác Ro để chiêm ngưỡng, tưởng nhớ tên tuổi, sự nghiệp của Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh. Bởi tài, đức và công lao của Ông đã làm vẻ vang quê hương Quảng Ninh, Lệ Thủy nói riêng và Quảng Bình nói chung:

*“Công Lễ Thành Hầu đi mở cõi  
Nghìn năm con cháu mãi còn ghi”*

Lăng mộ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh nằm trên một quả đồi rộng của dãy núi An Mã, đầu mộ dựa vào núi

cao vững chãi, chân mộ hướng ra Rào Mệ hơi chênh về phía Nam, được hoàn tất vào ngày 16 tháng 07, Bảo Đại năm thứ 5 (1925) do Nguyễn Hữu Bài - Cơ Mật Viện trưởng đại thân, Đại thần thái phó Phúc Môn Bá, đại học sĩ Võ Hiện cùng con là Hữu Giai và Dương Thị cung kính dựng bia mộ. Trước tấm bia mộ dòng bên phải có ghi *“Người mở mang ra miền Nam, bậc khai quốc công thần thượng cấp của triều Nguyễn”*, dòng bên trái viết *“Người cháu bốn đời của quý hương, là quan cai quản đạo quân Hưng Nghĩa”*.

Tâm trạng của tôi lúc bấy giờ, một cảm giác nhỏ bé lọt thỏm vào hư không vừa mơ hồ vừa khó hiểu, nhưng tôi biết chắc một điều, hình như tôi thấy xấu hổ khi đây



Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh tại Thác Ro, xã Trường Thủy huyện Lệ Thủy (vista.net.vn)



là lần đầu tiên đến Thác Ro, để chiêm ngắm lăng mộ của một nhân vật kiệt xuất trong lịch sử Việt Nam. Từ miền Nam xa xôi, hàng ngày có biết bao con người đến đây, họ thấp nhang khăn vái, kính cẩn dâng hương. Với những du khách đó, tôi hiểu rằng họ đến đây để tri ân người khai cơ vùng đất miền Nam rộng lớn, nhưng cách xa hơn 1.000 km từ Nam ra Bắc họ đến đây không chỉ có vậy?... Họ đang đi tìm lịch sử, tìm giá trị văn hóa và tinh thần mà ông cha ta để lại, họ tưởng nhớ những bậc vĩ nhân đã đem lại tương lai cho chúng ta ngày hôm nay.

Địa thế nơi an nghỉ Thượng Đẳng Thần Nguyễn Hữu Cảnh có cảnh quan tuyệt đẹp, đầu quay vào núi An Mã, chân duỗi ngang sông. Cũng như chí khí ông ngang trời đất, sự nghiệp chấn quốc còn dang dở nhiều điều chưa kịp làm. Không biết khi xây dựng bia mộ, người thân của ông có dụng ý gì không nhưng tôi thấy ở đầu nguồn Kiến Giang, Lễ Thành Hầu có thể thấy được tất cả dòng chảy của lịch sử với bao con người Quảng Bình trước và sau ông, những người con đã tạo nên một tầm vóc của quê hương. Từ đây, trên quả đồi cao lộng gió ông có thể chiêm vọng làng An Xá - quê hương của tiến sĩ Phạm Đại Kháng (1592), Đại tướng Võ Nguyên Giáp<sup>6</sup>, tiến sĩ Lê Đa Năng (1565); làng Tuy Lộc là quê hương của tiến sĩ Dương Văn An nổi tiếng với tác phẩm Ô Châu Cận Lục; làng Mỹ Lộc với tiến sĩ Võ Khắc Triển và vị quan thanh liêm Võ Trọng Bình. Mãi theo dòng suy nghĩ miên man, tôi sực tỉnh khi nghe Tiến sĩ Nguyễn Đức Lý, sang sáng đọc bài thơ về Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh:

*“Từ ngày vâng lệnh Trần Bình Khương  
Bờ cõi mở thêm mấy dặm trường  
Vun bón cột nền nơi tổ phụ  
Dãi dầu tên đạn giúp quân vương  
Giặc ngoài vừa nép bên màn hồ  
Sao tướng liền sa giữa giọt sương !”*

Nghe đọc xong bài thơ, tôi nước mắt lưng tròng một niềm tiếc thương vô hạn với Người, văng vẳng bên tai là lời than của Thượng Đẳng Thần trước khi qua đời,

---

<sup>6</sup> Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25/08/1911 ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình

rằng “*Ta muốn nói chí ông cha, hết sức báo đền ơn nước, nhưng số trời có hạn, sức người làm gì được đâu ?...*”

Tôi kính cẩn thắp thêm một nén hương trước khi tạm biệt Thác Ro, tạm biệt người anh hùng Nguyễn Hữu Cảnh. Trong tôi, bỗng hình dung ra hình bóng uy nghi của Ông hiên ngang giữa trời đất, với thân hình hùng dũng, nước da ngăm đen, ông xông xáo lăn lộn ở chiến trường, ở vùng đất tốt cùng của Tổ quốc để chúng ta có cả giang sơn như ngày nay. Tôi nán lại thêm giây lát tâm tư chất chứa bao nghĩ suy về thời gian, về cuộc đời một con người của một thời. Nhớ đến ông - Lễ Thành Hầu



Mộ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh giản dị giữa đất trời Thác Ro (doanhnhansaigon.vn)

Nguyễn Hữu Cảnh là tôi nhớ đến một giai đoạn bi tráng của lịch sử, vừa có âm thanh của tiếng binh đao vừa có sắc hương của hoa mai mỗi độ xuân về.

Xe lăn bánh, mỗi cán bộ Đoàn Đồng Nai ai ai cũng có những nghĩ suy riêng với bao nhiêu niềm trăn trở. Nhưng tôi chắc chắn một điều rằng: Khi về lại Đồng Nai, tôi phải tìm hiểu và nghiên cứu thêm các tư liệu lịch sử để làm sáng tỏ vùng đất Quảng Bình mà Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh được sinh ra và vùng đất Đồng Nai mà Ông có công mở rộng bờ cõi để từ đó hiểu sâu sắc hơn giá trị câu phương ngôn do Tiên sĩ Nguyễn Đức Lý đã đặt ra “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*”.

#### **1.4. Đôi điều suy nghĩ về vùng đất địa linh nhân kiệt Quảng Bình:**

Để hiểu rõ hơn một giai đoạn lịch sử đã trải qua hơn 3 thế kỷ<sup>7</sup> thì thật không dễ dàng gì, nhưng thông qua chuyên tham quan thực tế này cùng với việc nghiên cứu các tư liệu lịch sử mà cô nhân để lại, tôi lấy làm tự hào khi nói rằng, mình cũng hiểu được một phần của giai đoạn lịch sử, thông qua nghiên cứu dưới đây để mọi người cùng

---

<sup>7</sup> Nói chính xác là cách đây 316 năm từ khi Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào vùng đất Nam bộ đi “kinh lược” theo lệnh của chúa Nguyễn Phúc Chu.

cảm nhận và hiểu hơn về giá trị của câu phương ngôn nổi tiếng “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*” mà ông cha ta đã ca ngợi.

Tỉnh Quảng Bình nằm ở Bắc Trung Bộ, phía Bắc ngăn cách với Hà Tĩnh bằng dãy Hoành Sơn sừng sững và sông Linh Giang (sông Gianh), đã một thời là chiến



Cảnh đồng quê Quảng Bình ([quangbinh.gov.vn](http://quangbinh.gov.vn))

tuyên tương tàn Trịnh - Nguyễn. Cái “*eo đòn gánh*” Quảng Bình kéo dài đến Trường Nhà Hồ<sup>8</sup> một thời với bao giai thoại về chốn rừng thiêng nước độc, lắm hổ, nhiều ma. Tuy vậy, nằm trên con đường độc đạo từ Nam ra Bắc và ngược lại, Quảng Bình với thế núi, nguồn sông đã tạo nên một vùng “*địa linh*” tiếp nhận cái vượng khí của hai miền Nam - Bắc hội tụ về đây. Quảng Bình tuy nhỏ hẹp nhưng địa hình đa dạng và phong phú, từ vùng đá vôi đến núi đồi trung du, từ đồng bằng chiêm trũng đến đồng bằng cát ven biển. Khí hậu thời tiết Quảng Bình khắc nghiệt, “*gió Lào<sup>9</sup>, cát trắng*”, hạn hán lũ lụt thường xuyên để cho người Quảng

Bình thêm rắn rỏi kiên gan trước thiên nhiên bất hoà và khó khăn trong thời loạn lạc. Thiên nhiên Quảng Bình có nhiều phong cảnh đẹp và quý hiếm để con người Quảng Bình nhân hậu thấm đẫm tình người, bồi đắp cho những ý tưởng lãng mạn trong sự nghiệp mở mang bờ cõi. Động Phong Nha, hang Vòm, vườn Dầu Đá Nhảy, núi Thần Đinh, đảo Chim, đảo Hải Âu..., sông Linh Giang, sông Nhật Lệ, sông Kiến Giang...

<sup>8</sup> Trường Nhà Hồ là một địa danh nằm giữa xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

<sup>9</sup> Là gió từ hướng Lào qua Việt Nam, khi vượt qua núi dãy Trường Sơn trở nên khô và nóng.

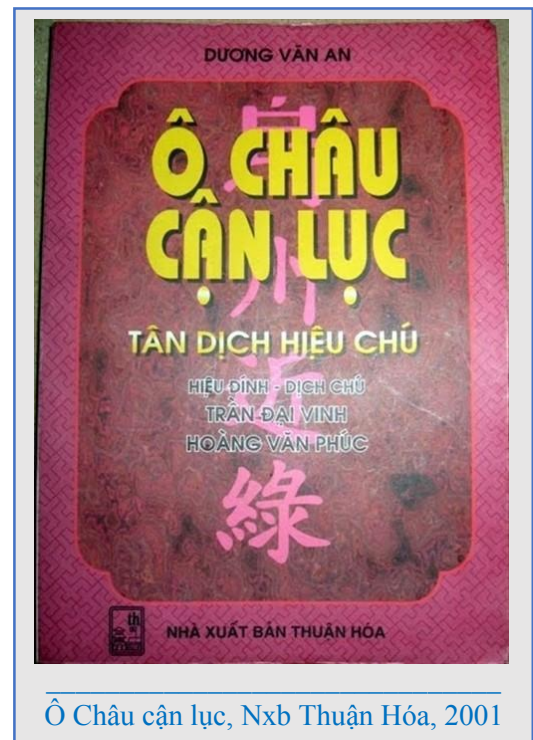
đã tạo nên Quảng Bình hài hoà thể núi, nguồn sông cũng như tính cách con người trầm tĩnh mà linh hoạt, tiềm ẩn một tâm thế sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp lớn.

Đất Hai huyện (Quảng Ninh và Lệ Thủy ngày nay) nơi có làng Phúc Tín mà Nguyễn Hữu Cảnh đã cất tiếng khóc chào đời, câu phương ngôn “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*” là câu ca để chỉ vùng đất trù phú, cánh đồng thẳng cánh cò bay này. Đất Hai huyện như một chàng dũng sĩ, đầu là ngọn núi Yên Mã tựa vào dải Trường Sơn, chân đạp sóng biển Đông, mắt dõi về phương xa; dòng sông Kiến Giang chảy về phá Hạc Hải như một dải lụa xanh vắt qua lưng chàng dũng sĩ hiên ngang đứng suốt bốn mùa chịu đựng lam sơn chướng khí Trường Sơn và gió bão biển Đông.

Phải chăng những bậc tiền bối của dòng họ Nguyễn Hữu đã sớm nhận ra chân giá trị của vùng “*địa linh*” này mà họ đã chọn đất này làm nơi định cư và cũng là nơi yên nghỉ cuối cùng của mình, của dòng họ để cho con cháu đời sau tinh hoa phát tiết cả đường văn lẫn võ. Phần mộ của Chiêu Vũ Hầu Nguyễn Hữu Dật được chôn cất gần chân núi Yên Mã, cũng như Hào Lương Nguyễn Hữu Hào (anh trai Nguyễn Hữu Cảnh) và Thiện Chánh Hầu (con trưởng ông Hào) cùng các phu nhân dòng họ Nguyễn Hữu đều được chôn tại vùng này. Chắc chắn việc chôn cất này đã được xem xét kỹ theo khoa địa lý cổ ngày xưa hay thuật phong thủy như ta đang gọi ngày nay.

Bên cạnh phong cảnh hữu tình, linh nghiệm về thể đất, mạch sông Quảng Bình còn là nơi xảy ra những giao tranh ác liệt của vùng

ranh giới Trịnh - Nguyễn. Những thành lũy ngày xưa vốn là những tuyến phòng thủ quân sự như Lũy Thầy, Trường Dục, Định Bắc trường thành, An Náu... từng chặn đứng nhiều đợt tấn công của quân Trịnh, đã phần nào nói lên truyền thống đánh giặc của người dân ở đây.





Theo Tiến sĩ Dương Văn An<sup>10</sup>, quê huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã từng thốt lên trong Ô Châu cận lục: “*Địa phương ta mặt đất thì non sông tốt đẹp, biển cả thì sóng nước mênh mông, sông Bình Giang trong trẻo, sông Linh Giang bao la, núi Hoành Sơn hùng vĩ, núi Cẩm Ly linh kì, núi Đầu Mâu vượng khí, thật là nơi kì dị của đất trời. Địa hình như thế lẽ nào không chung đúc ra những người hào kiệt, những bậc tài học được ru...?*”

Ông nội Nguyễn Hữu Cảnh là Triệu Văn Hầu, từng làm quan tham chiến dưới triều Lê Anh Tông nhưng vì bất mãn với Chúa Trịnh, ông đã cùng Chúa Nguyễn theo gia đình vào Đàng Trong. Cha của Nguyễn Hữu Cảnh là Nguyễn Hữu Dật, đã từng giữ chức vụ Tham cơ vụ, được góp bàn ý kiến với triều đình kể cả những đại sự. Với chức giám chiến, Chiêu vũ hầu Nguyễn Hữu Dật đã cùng quan lại khác phò giúp chúa Nguyễn rất đắc lực. Khi trở thành tướng quốc, trong tay có cả vạn tinh binh nhưng thâm tâm ông chỉ muốn đem mưu lược ra thi thố hơn là phải “*Điều hổ ly sơn*”, “*Dẫn xà nhập huyệt*” giao tranh đầu rơi máu chảy. Những mưu thuật như đã được ông vận dụng rất tài tình. Ông luôn để tâm suy nghĩ thực hành nhiều mưu sách khiến quân



Miếu thờ Danh tướng Nguyễn Hữu Dật tại Phú Yên

Trịnh phải kiêng nể tài ba của viên tướng trẻ tuổi muốn đánh đâu thắng đấy ví bằng Khổng Minh, Bá Ôn ngày xưa. Tương truyền cứ mỗi lần lâm trận, ông thường suy tư quên ăn bỏ ngủ, cố nghĩ ra mưu lược để cho quân Trịnh sa lưới hoặc rút lui, trừ khi bất thành mới dụng tới binh khí.

Suốt quãng đời phò chúa Nguyễn của mình, các trận đánh lớn, Nguyễn Hữu Dật đều được cử tham chiến. Cứ mỗi lần thắng to, ông đều được ban thưởng hậu hỉ. Nhưng khi được lộc Chúa, ông đều giành phần để giúp đỡ kẻ nghèo khó và ban thưởng cho quân lính dưới tay của mình theo

<sup>10</sup> Dương Văn An, Ô Châu cận lục, Nxb Thuận Hóa, 2001



hoàn cảnh. Ngay cả đối với tù binh, ông cũng rất khoan dung độ lượng, lấy đức độ của mình cảm hoá lại họ. Lời nhân hậu của ông đã được ghi vào sử sách: “*Dụng binh là cốt nhân hoà; hễ lòng người hoà thuận thì đánh đâu cũng được. Vậy chỉ nên lấy ơn mà kết hợp, lấy tín mà cảm phục thì người ta vui theo, chém giết làm gì?*”. Do tấm lòng nhân hậu với nhân dân, một đời phò Chúa giữ đất Đàng Trong nên ông được người đời rất yêu mến. Sau khi mất, ông được tôn xưng là tướng bồ tát và lập đền thờ trang trọng tại xóm Bến, Vạn Xuân, Quảng Bình gọi là đền Tinh Quốc Công.

Bên cạnh người bố với tài trận mạc và lòng nhân hậu, Nguyễn Hữu Cảnh cũng đã lớn lên trong vòng tay một người mẹ đảm đang, hết lòng với chồng con và suốt đời lo tu nhân tích đức. Ngày nay còn lưu lại những câu chuyện về bà Nguyễn Thị Thiện, một người rất sùng đạo Phật, ngày rằm mồng một nào bà cũng cùng các con đi chùa Đại Phúc lễ Phật, dạy cho con điều hay lẽ phải ở chốn cửa Thiền, đưa các con vào nề nếp khuôn phép gia đình và xã hội.

Sống trong một gia đình như thế nên anh em Nguyễn Hữu Cảnh ngay từ bé đã được giáo dục chu đáo, lớn lên đều trở thành người có ích. Anh trai của Nguyễn Hữu Cảnh là Nguyễn Hữu Hào (1642-1713)

là một người văn võ song toàn. Thiếu thời thông minh khác thường, thích làm thơ, trồng hoa, đánh cờ xem hát... lớn lên cùng cha xông pha trận mạc, do đó rất am tường sách lược dụng binh. Dưới thời chúa Nguyễn Phúc Trăn, Nguyễn Hữu Hào đã làm đến chức Cựu dinh Cai cơ Dinh trấn đóng tại Ái Tử,



Lăng của Nguyễn Hữu Hào tại Đà Lạt-Lâm Đồng

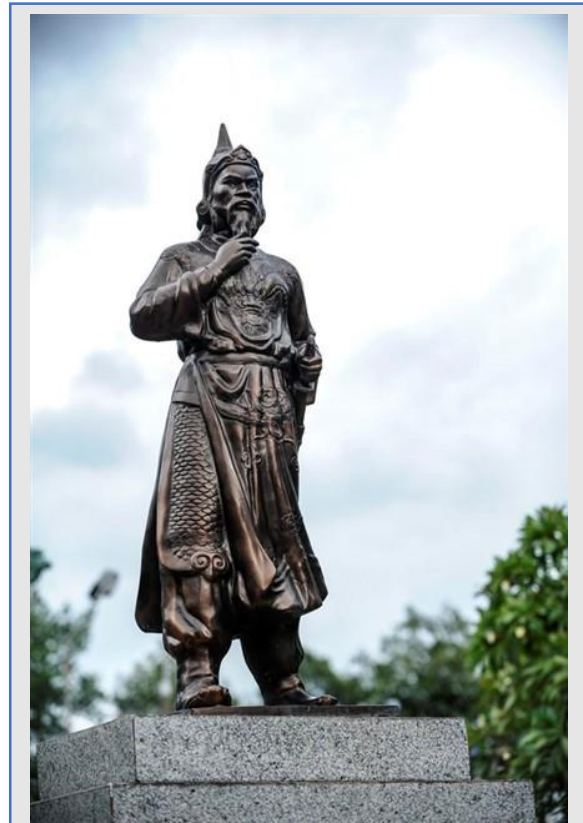
Quảng Trị. Ông đã là sứ giả của Chúa Nguyễn lo việc giao hảo với Chân Lạp. Ông đã đến Bích Đồi (Nam Vang) và lập đoạn trại giữ nghiêm kỷ luật với phương châm “*dân vi quý*” ở trong quân lính, nên đến nơi đâu ông đều được dân quý mến. Là một

nhà quân sự, nhà ngoại giao nhưng ông còn nổi bật trên văn đàn với thi phẩm “*Song tinh bất dạ*<sup>11</sup>” gồm 2.300 câu, đây là tác phẩm thơ Nôm đầu tiên ở nước ta.

Cũng như cha, anh, Nguyễn Hữu Cảnh với lòng khoan dung nhân ái, với tính tình hoà đồng với quân sĩ, đã chinh phục được binh sĩ và nhân dân ở những vùng đóng quân. Trong sự nghiệp ngoại giao, ông cũng tỏ ra khả năng ngoại giao xuất sắc của mình, vừa giữ không khí hoà hiếu với các quốc gia lân cận vừa tạo điều kiện để mở mang bờ cõi về phía Nam.

Ngay từ thuở thiếu thời, Nguyễn Hữu Cảnh đã lớn lên bằng dòng sữa nhân hậu của mẹ, kế thừa tài binh nghiệp và tinh thần hiệp sĩ của cha, anh. Nhân cách sự nghiệp của Nguyễn Hữu Cảnh là sự hoà quyện của truyền thống gia đình và những đức tính của người dân vùng “*địa linh nhân kiệt*” Quảng Bình. Đây là một tuổi thơ luôn tuân thủ nề nếp gia phong nhưng hiếu động và tràn trề sinh lực. Một tuổi thơ với niềm đam mê võ thuật, cầu tiến nhưng sông phẳng và hào hiệp trong những trận đấu dù không cân sức với người hơn tuổi mình. Nguyễn Hữu Cảnh không dấu diếm sự thán phục của mình với những ai dũng cảm và chế nhạo những ai hèn nhát.

Đây là thời thanh niên vừa thông minh ham học lại cùng thích cha xông pha trận mạc, dũng cảm và am tường binh pháp khi còn trẻ, Nguyễn Hữu Cảnh xứng đáng với công dạy bảo của cha anh và khả năng của “*con nhà nòi*”. Về binh nghiệp, trong suốt cuộc đời của mình, Nguyễn Hữu Cảnh luôn thể hiện bản lĩnh của một người cầm



Tượng Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố

<sup>11</sup> Song Tinh Bất Dạ được Nguyễn Hữu Cảnh viết những năm làm trấn thủ Quảng Bình (1704-1713)

binh tài giỏi. Ông không chỉ dẹp loạn ở trong nước mà còn dẹp những cuộc gây hấn ở vùng biên giới với nước láng giềng. Có tài dụng binh mà không say chém giết, quân mạnh binh hùng mà vẫn gần gũi dân, đánh giặc xong lại trở về chốn cũ, không tham lam chức tước, không tơ màng đến của ngon vật lạ ở vùng đất mới, đây là điểm nổi bật của một nhân cách. Đức độ và sống vì nghĩa lớn “*đây là điểm nổi bật của dòng Nguyễn Hữu trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp và thời điểm*”.



Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố

Nguyễn Hữu Dật sớm nhận thấy con trai mình bản lĩnh và khả năng đường binh nghiệp, nên ông đã khuyến khích, chăm chút cho con trai tập tành võ thuật, truyền lại kinh nghiệm và diu dắt con xông pha nơi trận mạc để rèn luyện bản lĩnh. Nguyễn Hữu Cảnh đã không phụ lòng cha. Ngay từ thời niên thiếu, nhờ khổ luyện ông đã trở thành người sáng lập một võ phái xứ Đàng Trong gọi là “*Bạch Hồ Sơn Quân phái*”. Các môn võ mà võ phái này dạy cho binh sĩ đã đem lại nhiều hiệu quả trong những trận giao tranh với chúa Trịnh. Tài năng của Nguyễn Hữu Cảnh đã gặp được một môi trường thuận lợi là gia đình, nơi đầu tiên chăm chút một tài năng.

Vốn thuộc dòng dõi quan lại đặc biệt có tài về binh nghiệp, nhưng từ khi vào định cư ở Đàng Trong, dòng họ Nguyễn Hữu đã gắn cuộc sống của mình với đất đai nông nghiệp. Có lẽ một bộ phận không nhỏ của dòng họ Nguyễn Hữu đã từng là nông dân thực thụ. Theo Gia phả để lại, cánh đồng Phúc Tín là cánh đồng do chính dòng họ Nguyễn Hữu khai phá. Bởi vậy, phải chăng có một con người nông dân trong Chương cơ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh để khi cầm quân ông đã khuyến khích binh lính học hỏi nghề nông, nên quân của ông làm ruộng rất thành thạo. Mỗi khi nhàn rỗi



giúp đỡ nhân dân làm ruộng ở những vùng đóng quân làm cho dân chúng an tâm với cuộc sống.

Cánh đồng Phúc Tín nằm trong vùng đồng bằng trù phú hai huyện Phong Lộc và Lệ Thủy ngày trước, một vùng đất bát ngát và thẳng cánh cò bay. Về mặt cảnh quan và địa hình rất gần giống với đất ở miền Tây Nam bộ. Câu ca xưa “*Nhất Đồng*



Cánh đồng Phúc Tín - Lệ Thủy



Ảnh Phá Hạc Hải - Quảng Bình (qbtv.vn)

*Nai, nhì Hai huyện*” là một so sánh dựa trên sự tương đồng nhất định giữa hai vùng đất này. Đất Hai huyện là vùng chiêm trũng, ruộng sâu, sinh lầy, kênh rạch chằng chịt. “*Tháng bảy nước nhảy qua bờ*” là mùa mưa lụt, xóm làng mấp mé nước nhìn không khác gì giồng đất ở Nam bộ. Sông nước mênh mông việc đi lại chủ yếu là ghe thuyền, từ rất lâu người dân vùng này đã có thói quen đi lại trên sông nước với một kỹ thuật đóng thuyền tinh xảo. Trẻ con từ rất nhỏ đã biết chèo thuyền, đặc biệt là chèo lái rất thành thạo. Đi làm ruộng bằng thuyền, thu hoạch cũng dùng thuyền để chở, ở những cánh đồng nước sâu người ta bó lúa ngay ở trên thuyền. Họ dùng thuyền

để đánh cá bắt tôm, đi lại thăm hỏi nhau, dùng thuyền lên vùng bên Bến Tiên, Thác Tre<sup>12</sup> để dẫn gỗ làm nhà, kỹ thuật chèo chống, luôn lách vượt thác suối sông đã trở thành kỹ xảo. Những đêm trăng thanh gió mát, trai gái ngồi thuyền thả trôi sông hò đối đáp, ngắm trăng uống rượu... là một thú vui tao nhã. Rồi đến khi nhắm mắt xuôi

<sup>12</sup> Thác Tre hay còn gọi là Thác Ro - nơi có phân mộ Nguyễn Hữu Cảnh

tay, những con thuyền được trang điểm rồng phượng lại chở người quá cố ngược sông lên yên nghỉ ngàn đời trên vùng núi Yên Mã.

Cư dân vùng Hai huyện cũng trên bến dưới thuyền, bán buôn sầm uất với hệ thống kênh rạch chằng chịt, đất đai thì “*chưa mưa đã lụt, chưa nắng đã khô*”, nên sống ở đây con người phải cực kỳ tinh nhạy để hoà đồng với thiên nhiên, bắt thiên nhiên giúp ích con người. Chính trong thời kỳ được chúa Nguyễn Phúc Chu cử làm Cai Cơ, Nguyễn Hữu Cảnh đã thực thi kế sách “*dẫn thủy nhập điền*”, làm lợi cho bà con nông dân địa phương. Trên cánh đồng Phúc Tín và Thủ Thư có con sông chảy từ lèn<sup>13</sup> Áng Sơn về phá<sup>14</sup> Hạc Hải, ông đã cho đào những nhóm hói từ đập Thâm Mung thông với con sông trên như hói<sup>15</sup> Phước Lương, hói Chọc. Ngoài ra còn có hệ thống hói đào từ phá Hạc Hải đến vùng Vạn Ninh như hói Bến Cát, Bến Đa, Bến Bóm, Bến Tẻ... Ngoài lợi ích tưới tiêu, các hói này còn dùng để vận chuyển lương thực phục vụ cho dân sinh và quân đội lúc chiến tranh.

Có thể nói sự nghiệp khai hoang mở cõi vĩ đại của Nguyễn Hữu Cảnh ở vùng Nam bộ sau này đã được bắt đầu từ việc khai phá các cánh đồng ở hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình. Việc đào kênh thông giữa sông Tiền và sông Hậu cũng đã bắt nguồn từ kinh nghiệm đào các con hói từ phá Hạc Hải lên vùng Vạn Ninh lúc bấy giờ. Những gì mà Nguyễn Hữu Cảnh đã làm cho vùng đất Nam bộ sau này đều được thử nghiệm trên quê hương Hai huyện mà ông đã sinh ra, lớn lên và hết lòng yêu mến. Điều này khẳng định thêm rằng những gì ông đã làm cho vùng Nam bộ ngoài lí do vì “*nghiệp lớn*”, phải chăng còn là một cách để ông tưởng nhớ về cố hương, nơi mình đã lớn lên và gắn bó, bằng những việc làm thiết thực.

Chính vì được lịch sử chọn làm phen đậu cho các cuộc mở cõi nên có lẽ trong tâm thế và hành động của những cư dân Quảng Bình thuở ấy mà điển hình là Nguyễn Hữu Cảnh, luôn thôn thức về một dải đất đai ruột thịt trù phú ở phía Nam. Chẳng thể

---

<sup>13</sup> Lèn ở Quảng Bình có nghĩa là có nhiều động

<sup>14</sup> Phá là vùng nước mặn có dải đất cát ngăn cách với biển, thông ra bởi dòng nước hẹp

<sup>15</sup> Hói có nghĩa là dòng sông nhỏ



mà đến thời đất nước dù bị chia cắt bởi các cuộc giao tranh Trịnh - Nguyễn, nhưng các chúa Nguyễn vẫn luôn canh cánh về việc mở mang bờ cõi phương Nam.

### **1.5. Sự nghiệp khai hoang mở cõi vĩ đại ở vùng Nam bộ:**

Theo lệnh của chúa Nguyễn Phúc Chu, tháng 2, năm Mậu Dần (1698), lần đầu tiên Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh<sup>16</sup> vào Nam bộ “*kinh lược*” và ở đây cho đến khi ông mất giữa tháng 5, năm Canh Thìn (1700) chỉ vón vẹn một quãng thời gian chưa đến hai năm rưỡi (nói chính xác là hơn 27 tháng)<sup>17</sup>. Đây quả là thời gian rất ngắn ngủi của một đời người, càng ngắn ngủi hơn để làm trọn vẹn một việc gì đó thật sự có ích cho đời, cho dân, cho nước.

Theo Đại Nam thực lục của Quốc sử quán triều Nguyễn thì Nguyễn Hữu Cảnh đến Nam bộ (theo cách gọi địa danh hiện nay) vào mùa xuân



Sách Đại Nam thực lục tiền biên

Mậu Dần, nơi ông dừng chân đóng bản doanh tại Cù Lao Phố<sup>18</sup>. Chỉ riêng việc chọn nơi đây để lập bản doanh đã cho thấy tầm nhìn của Nguyễn Hữu Cảnh<sup>19</sup>. Việc quan trọng đầu tiên mà ông làm là thiết lập bộ máy hành chính. Ông quy tụ các vùng đất lập ra phủ Gia Định. Dưới phủ có hai dinh là Trấn Biên (huyện Phước Long<sup>20</sup>) và dinh Phiên Trấn (huyện Tân Bình<sup>21</sup>). Mỗi dinh lại có lưu thủ, cai bạ, ký lục, các cơ đội thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh... Ông cũng quy tụ người Hoa vốn đã đến lập

<sup>16</sup> Sau khi dẹp được loạn ở vùng Phan Rang, Phan Rí (1693), Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu thăng chức Chương cơ và được cử làm Trấn thủ dinh Bình Khang (tức Khánh Hòa ngày nay).

<sup>17</sup> Thực ra, từ ngày 11/11 năm Mậu Dần (1668), công việc ở Gia Định tạm ổn, theo lệnh chúa, Nguyễn Hữu Cảnh trở về với cương vị Trấn thủ dinh Bình Khang, đến đầu năm 1699 Ông mới trở lại Nam bộ.

<sup>18</sup> Địa danh Cù Lao Phố thuộc xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

<sup>19</sup> Trước đó, Trần Thượng Xuyên, dẫn đầu nhóm người Hoa bài Thanh đã đến Cù Lao Phố xây dựng phố xá, lập chợ, mở rộng buôn bán với bên ngoài rất sầm uất, thuận phục Chúa Nguyễn

<sup>20</sup> Phước Long nguyên là tên một huyện của tỉnh Quảng Bình thời Lê Trịnh

<sup>21</sup> Tân Bình nguyên là tên tỉnh Quảng Bình thời nhà Lý, khởi đầu quá trình Nam tiến của người Việt

nghiệp nơi đây nhiều chục năm trước vào hai xã là Thanh Hà (với người Hoa ở dinh Trấn Biên) và xã Minh Hương (với người Hoa ở dinh Phiên Trấn). Tất cả đều ghi vào sổ bộ, định lệ thuế tô dung, xác lập chủ quyền Đại Việt. Tận tâm tận lực trong vòng chưa đầy một năm, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh đã thành công rực rỡ trước mọi phương án do ông đề ra.

Riêng công trình di dân đã được đa số dân chúng miền Phú Xuân Ngũ Quảng hưởng ứng, nhất là nhân dân vùng Bồ Chánh Quảng Bình<sup>22</sup> đã sốt sắng đáp lời kêu gọi của bậc lãnh tướng đồng hương mà họ hằng kính yêu, nên đã hăng hái rủ nhau vào Đồng Nai lập nghiệp rất đông. Xã thôn phường ấp được thiết lập, giới phận khai khẩn ruộng nương chia đặt. Trong một thời gian ngắn đất đai mở rộng ngàn dặm, dân số lên đến bốn vạn hộ. Điển hình bằng cả những câu ca dao thời ấy như sau:

*"Làm trai cho đáng nên trai*

*Phú Xuân cũng trải Đồng Nai cũng từng"*

Xứ sở Đồng Nai của một thời mới khai phá, muôn ngàn khó khăn đối với những người di dân thuở khai khẩn, được lưu truyền thể hiện trong câu ca:

*Đồng Nai xứ sở lạ lùng*

*Dưới sông sáu lội, trên rừng cọt um.*

Chôn rừng rậm đầm lầy quanh vùng Đồng Nai Bến Nghé đã nhanh chóng trở thành phủ Gia Định rộng lớn, đầy sinh khí..., mà Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã là vị Thống suất kinh lược có công đầu trong lớp người khai sơn ra phủ Gia Định, là ân nhân mở đường đưa dân chúng đến cuộc sống hạnh phúc ấm no tại vùng đất này:

*"Nghĩa nhân chúng hằng tâm đắp xây Đại Việt,*

*On biển trời lao khó gây dựng Đồng Nai"*

Thế nhưng, vùng đất rộng người thưa ấy qua một thời khai khẩn và được Nguyễn Hữu Cảnh xác lập chính quyền đã trở thành vùng đất mới đầy hứa hẹn. Người di dân đến đây tìm được nguồn lợi và mưu cầu về một cuộc sống tốt hơn. Không những thế, xứ sở này được họ khai phá trở thành một nơi danh tiếng:

---

<sup>22</sup> Năm 1605 Nguyễn Hoàng đổi Châu Bồ Chính thành phủ Quảng Bình, tên Quảng Bình có từ đó

*Gạo Cần Đức, nước Đồng Nai  
Ai về xin nhớ cho ai theo cùng.*

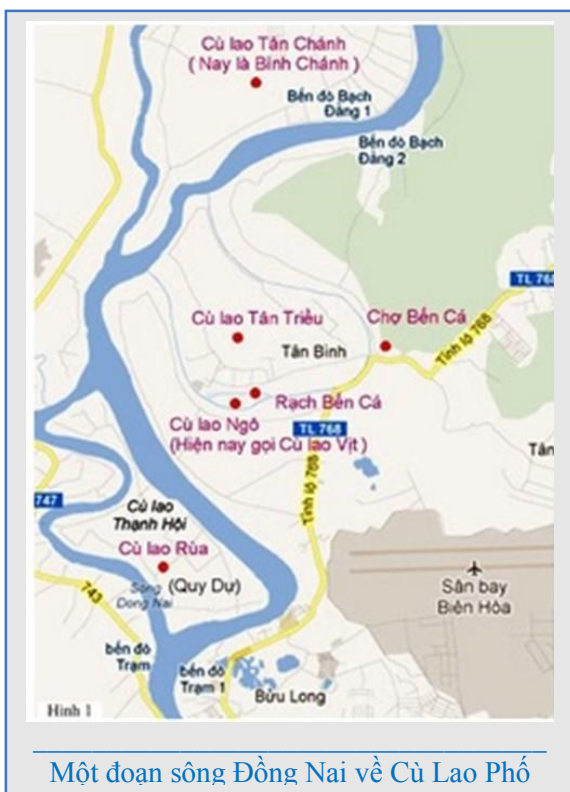
hay:

*Hết gạo thì có Đồng Nai  
Hết củi thì có Tân Sài chở vô.*

hoặc:

*Đồng Nai gạo trắng nước trong  
Ai đi đến đó thời không muốn về.*

Vùng Đồng Nai trở nên danh tiếng khi trở thành vùng có nước ngon, gạo nhiều. Đồng Nai trở thành một nơi sản xuất lúa gạo lớn của cả vùng đất phương Nam. Sách



Một đoạn sông Đồng Nai về Cù Lao Phố

Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức (năm 1820) có viết: "*Bà Rịa là đầu trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng, nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng: com Nai Rịa, cá Rịa Rang, ấy là xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu...*".

Nguyễn Hữu Cảnh không những là vị tướng khai biên xuất chúng, nhà chính trị tài giỏi mà còn là người giàu đức tính, đầy lòng nhân hậu, và có một tâm hồn thuần phác "*Uống nước nhớ nguồn*", với lòng yêu quê hương Tổ Quốc thiết tha. Đặc biệt, Ông đặt nặng tình lưu luyến chân thành với sinh quán

Quảng Bình của ông. Như ta thấy, Ông đã chắt chiu đem từng tên của hai huyện Phước Long, Tân Bình ở tận Quảng Bình vào đặt tên cho vùng đất mới khai hóa này, mà đến nay phần lớn vẫn còn. Trước hết là hai huyện Phước Long (vùng Đồng Nai) và Tân

Bình (vùng Sài Gòn - Bến Nghé). Rồi còn biết bao thôn xã khóm ấp được mang tên Bình hoặc Tân như: Bình Dương, Bình Đông, Bình Tây, Bình Tiên, Bình Trị, Bình Long, Bình Quới, Bình Hòa, Bình Điền, Bình Phước, ...Tân Định, Tân Hưng, Tân Khai, Tân Thuận, Tân Mỹ, Tân Phước, Tân Thạnh.v.v. Điều này không chỉ thể hiện một tầm nhìn mà chứa đựng một tình cảm sâu nặng với quê hương.

Năm Kỷ Mão (1699), trước sự quấy rối của Nặc Thu, chúa Nguyễn Phúc Chu cử Nguyễn Hữu Cảnh làm Thống suất chinh phạt. Chưa đến hai tháng xuất quân, với tài dùng binh hơn người, Nguyễn Hữu Cảnh đã tiến sâu vào Chân Lạp. Nặc Thu phải đầu hàng. Tháng 4/1700, ông cho quân lui về Cù Lao Ông Chưởng<sup>23</sup> (An Giang). Do bị bệnh nặng ông cho nhổ trại rút quân và mất ngày 9 tháng 5 năm Canh Thìn (1700) tại Rạch Gầm (Tiền Giang)<sup>24</sup>. Triều đình thương tiếc u buồn, Chúa Nguyễn Phúc Chu xót xa ban sắc truy tặng Hiệp Tán Công Thần, đặc tấn Chưởng dinh Tráng Hoàn Hầu (Vĩnh An Hầu) thụy là Trung Cần. Truyền rằng, ban đầu lăng mộ của Ông được đặt tại Cù Lao Phố (Đồng Nai) nhưng sau đó



Lăng mộ Đức Ông tại Cù Lao Phố - Đồng Nai



Lăng mộ Đức Ông tại Thác Ro - Quảng Bình



Lễ giỗ Đức Ông được tổ chức tại Cù Lao Phố

<sup>23</sup> Cù Lao Ông Chưởng: là một cù lao rộng lớn, hiện nay bao gồm 5 xã là: Kiến An, Kiến Thành, Mỹ hội Đông, Nhơn Mỹ và Long Giang, nay thuộc Chợ Mới, An Giang.

<sup>24</sup> Theo Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức, ngày 14/5 Nguyễn Hữu Cảnh cho rút quân khỏi Cù Lao Ông Chưởng, ngày 16 về đến Sầm Giang thì Ông mất. Ngày giỗ Ông ở đền thờ Cù Lao Phố Đồng Nai cũng là ngày 16/5 âm lịch. Ngày mất của Nguyễn Hữu Cảnh được nói trên đây (9/5) căn cứ vào lịch giỗ Ông hàng năm tại các đền, đình, miếu miền Tây Nam bộ.



linh hài của ông đã được cải về an táng tại Thác Ro xã Trường Thủy huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Nơi này, mới đây được hậu duệ 10 đời của ông đã tìm ra mộ và tấm bia khắc tên Ông bằng chữ Hán, được dịch là (mặt trước) Vĩnh An Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (Cảnh) chi mộ, (mặt sau) ghi: Bảo Đại năm thứ 5 ngày 16, hậu duệ là Viện trưởng Cơ mật Đại thần Thái tử Thái phó Hiển đại học sĩ Phước Môn Bá Nguyễn Hữu Bài cùng con Hữu Giải và nữ thị Dương cung kính dựng bia. Nghiêm cẩn ghi lại.

Nhưng ở Cù Lao Phố xưa nay vẫn có lăng mộ của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh. Phải chăng tiền nhân khi xưa vừa làm công việc cải táng linh hài ông về Quảng Bình, vừa đắp lại như cũ mộ huyền táng của Ông ở Cù Lao Phố để trấn an lòng sùng kính của nhân dân Đồng Nai. Ngoài ra, Thượng Đẳng Thần Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh còn có một ngôi mộ vọng nữa ở xã Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam.

Trong một thời gian ngắn với hơn 27 tháng, những việc Nguyễn Hữu Cảnh làm được thực sự là công hiến lớn cho lịch sử dân tộc: thiết lập đơn vị hành chính - xác lập chủ quyền quốc gia; mở đường đưa dân vào khai hoang, lập làng, bảo vệ và ổn định cuộc sống trên vùng đất mới cho cả người Việt, người Hoa và người Khmer; dàn xếp, giữ yên bờ cõi... Nhưng điều không kém phần quan trọng, theo tôi đó là vì ông đã đem nhân tâm để thu phục, đã vỗ về, làm yên được lòng dân sở tại, không chỉ với người Việt mà còn cả với người Hoa (vốn đã đến từ rất sớm), người Khmer (vốn là cư dân bản địa). Có dịp Ông thường thăm hỏi, khích lệ bà con, gần gũi với dân chúng, bất kể sắc tộc nào. Ông đã đặt nền móng vững chắc về sức mạnh cũng như sự thân thiện trong lòng người để các thế hệ tiếp theo tiếp tục khai phá và mở rộng lãnh thổ trong sự yên bình...

Theo tư liệu cũ đã ghi, khi tiên quân đến Chân Lạp, Nguyễn Hữu Cảnh đã vào thành phủ dụ với lời lẽ nhân ái, khoan hòa, kêu gọi dân chúng trở về làm ăn, sửa sang nhà cửa, sống thân thiện với người Việt... Thiện chí tốt đẹp của ông không chỉ làm cho người dân cảm mến, tin cậy mà còn khiến cho Nặc Thu phải nhụt chí, thay đổi ý định và chấp nhận đầu hàng.



Khi rút quân về Cù Lao Phố, trên đường đi thấy sông ngòi giao thương thuận lợi, đất đai tươi tốt ông sẵn lòng khuyên quân sĩ ở lại, tùy sức khai phá, khởi sự làm ăn để đón người từ miền ngoài vào sinh sống. Chính họ là lớp cư dân đầu tiên lập đền, miếu thờ phụng Nguyễn Hữu Cảnh sau khi nghe tin ông mất, để 316 năm tiếp theo và có lẽ sẽ mãi về sau, người dân Nam bộ ngưỡng mộ vinh danh ông linh thiêng tôn kính.



Dinh Nguyễn Hữu Cảnh tại Chợ Mới An Giang



Dinh Nguyễn Hữu Cảnh tại Chợ Châu Đốc

Trịnh Hoài Đức, trong sách Gia Định thành thống chí (viết đầu thế kỉ XIX) cho biết: sau khi Nguyễn Hữu Cảnh mất, người Cao Miên lập miếu thờ ông ở đầu châu Nam Vang. Nơi cù lao ông nghỉ bệnh, nhân dân cũng lập đền thờ, được mang danh là Cù lao ông Lễ. Còn chỗ đặt quan tài ở dinh Trấn Biên cũng lập miếu thờ. Các miếu ấy đều được linh ứng. *“Vậy có phải do lòng trung thành chính khí của ông lưu hành xa rộng khắp trong trời đất chăng”*.

Theo những gì tôi đọc được từ Gia Định thành thông chí, thì ngay sau khi Nguyễn Hữu Cảnh mất, trên vùng đất mới đang khai khẩn, người dân đã lập các đền miếu thờ ông, như: đền Lễ công ở phía nam Cù Lao Phố (Biên Hòa); đền

Lễ Công trấn Vĩnh Thanh; đền Lễ Công bên cửa sông mang tên ông (sông Ông Chương hay sông Lễ Công, ở bãi Cây Sao, An Giang); Trấn Thượng Xuyên cũng lập đền thờ tại nơi đóng binh; các đền Lễ Công xã Tân An dinh Phiên Trấn, thôn Tân Lân, dinh Trấn Biên... và như Trịnh Hoài Đức nói những nơi này ngày đêm *“huong*

*khôi không tuyệt*”. Điều đó cho thấy tầm ảnh hưởng, sự ghi nhận công đức và tình cảm của người dân trên vùng đất mới dành cho ông.

Đâu đâu ông cũng được sắc phong Thượng đẳng thần. Không những người Việt tôn thờ ông, mà người Hoa cũng tỏ lòng ngưỡng mộ đặt bài vị thờ Ông tại đền Minh Hương Chợ Lớn. Thậm chí người Chân Lạp cũng kính phục uy danh Ông, họ lập miếu ở đầu chợ Nam Vinh (Nam Vang) thờ Đương Cảnh Thành Hoàng Nguyễn Hữu Cảnh. Sự kiện mà nhiều cuốn sử cũ cho biết: người Cao Miên lập miếu thờ ông, mà đứng ra phải xem ông là kẻ thù, có lẽ ông là trường hợp hiếm hoi được đối xử như vậy trong các cuộc chiến và lịch sử thời trung đại.

Từ sự tôn kính thờ phụng cả trăm năm của người dân Nam bộ, dù vừa thống nhất giang sơn với bao công việc bề bộn, vua Gia Long, năm thứ 4 (1805)

đã sắc phong cho Nguyễn Hữu Cảnh là Thượng Đẳng thần<sup>25</sup>. Ông là mẫu người điển hình “*sinh vi tướng, tử vi thần*” thời phong kiến.

Sách Đại Nam liệt truyện (tiên biên) viết về Nguyễn Hữu Cảnh như sau: “*Túc Tông Hoàng Đế năm 12 (1736) truy cấp 50 người làm dân ngụ lộc. Đầu thời trung hưng, truy cấp 5 người giữ đền thờ, mỗi năm chi tiền kho 10 quan để cung cấp việc thờ cúng. Gia Long năm thứ 4 (1805) truy tặng Tuyên lực công thần, Đặc tiến Phụ*



Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh được thờ ở Đền Minh Hương Gia Thạnh tại Quận 5, TP.HCM



Đền Nguyễn Hữu Cảnh tại Cù Lao Phố-Đồng Nai

<sup>25</sup> Nguyễn Hữu Cảnh được vua Gia Long sắc phong Thượng Đẳng Công thần vào tháng 8 năm Ất Sửu (1805) và vua Tự Đức sắc phong vào năm thứ 5 (1852, ngày 29/11/ năm Nhâm Tý)

quốc thượng tướng quân, Cẩm y vệ đô chỉ huy sứ ty, Đô chỉ huy sứ Đô đốc phủ Chương phủ sự Phó tướng chương cơ, liệt vào Thượng đẳng công thần, thờ phụ vào Thái Miếu, ám thụ một cháu làm Đội trưởng được thế tập để coi việc thờ cúng, cấp cho 15 mẫu tự điền, 6 người coi mã. Năm thứ 9 (1810) được thờ vào miếu Khai quốc công thần. Minh Mạng năm thứ 12 (1831) truy tặng là Khai quốc công thần Tráng vũ tướng quân, Thần cơ doanh Đô thống, đổi thụ là Tráng Hoàn, tước Vĩnh An hầu, thờ phụ Thái Miếu như cũ”.

Đầu thế kỉ XIX (chính xác là khoảng từ năm 1817-1828), khi làm Trấn thủ vùng An Giang, Thoại Ngọc Hầu<sup>26</sup> đã cho xây dựng Lễ Công Từ Đường (phường



Dinh Nguyễn Hữu Cảnh tại Châu Phú - An Giang

Châu Phú, thị xã Châu Đốc ngày nay) để thờ Nguyễn Hữu Cảnh. Sách Đại Nam nhất thống chí cho biết ngôi đền này “thường tỏ anh linh”. Có thể nói, đình Châu Phú là một trong những ngôi đình vào loại lớn và đẹp nhất ở Nam bộ. Đình còn lưu giữ nhiều bản sắc phong của các triều vua Nguyễn. Đặc biệt, đình còn lưu giữ Bài tựa về sự tích Tôn thần<sup>27</sup> -

Nguyễn Hữu Cảnh.

Thế hệ những người mở đất cuối thế kỉ XVII biết đến một Nguyễn Hữu Cảnh tài đức, khoan hòa, nhân ái, liêm chính, suốt đời lo an dân. Những người thế hệ tiếp theo biết đến Nguyễn Hữu Cảnh là một “Thần hoàng Bốn cảnh” linh thiêng, che chở, độ trì cho làng, cho nước...

<sup>26</sup> Tên thật là Nguyễn Văn Thoại sinh ngày 26 tháng 11 năm Tân Ty (1761) niên hiệu Cảnh Hưng thứ 22, tại xóm An Trung, làng An Hải, thuộc huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam thời Nguyễn; nay thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ngày nay.

<sup>27</sup> Kể về công trạng của Tôn thần và công trạng của ông nội, cha, anh ruột Nguyễn Hữu Cảnh.



Do công lao sự nghiệp ấy, ân đức ấy, Ông đã được nhân dân trong vùng kính trọng, có một điều khá đặc biệt khác, không biết từ bao giờ, người dân Nam bộ vì quá tôn kính Nguyễn Hữu Cảnh mà không gọi tên húy ông là Kính, gọi chệch ra là Cảnh và rồi họ kiêng cả hai tên Kính và Cảnh, chỉ tôn xưng ông bằng chức tước của ông là Quan Chương Cơ, quan Thống Suất và tôn quý gọi là Lễ Công, Đức Ông .v.v. Bởi vậy, ở Nam bộ (tám, tú) kính thì gọi là (tám, tú) kiếng; cây cảnh, hoa cảnh, chim cảnh thì từ “*cảnh*” được thay bằng chữ kiếng. Những từ này cũng được kiêng đặt trong địa danh (Tân Kiếng thay cho Tân Cảnh)...

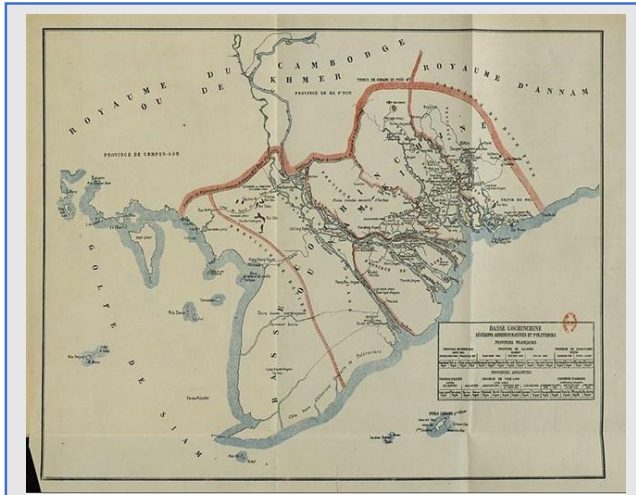
Tài đức, sự công hiến của Nguyễn Hữu Cảnh đã để lại dấu ấn suốt dọc dải đất miền Trung vào đến Nam bộ. Có thể nói, Nguyễn Hữu Cảnh đã chung sức cùng các chúa Nguyễn góp phần làm thay đổi lịch sử Việt Nam và kể cả lịch sử Đông Nam Á.

Trước Nguyễn Hữu Cảnh đã có người khai mở đất phương Nam, sau ông nhiều người tiếp tục sự nghiệp đó, nhưng tài đức của ông đã tạo ra bước ngoặt, bản lề cho sự nghiệp mở cõi. Đạo đức của ông và niềm tin dân chúng dành cho ông thành một tín ngưỡng đã là động lực, sức mạnh nội sinh của lưu dân trên vùng đất mới để xây dựng Nam bộ thành vùng đất trù phú, giàu có bậc nhất của nước ta, không kém gì vùng đất đã sản sinh con người Nguyễn Hữu Cảnh thông qua câu phương ngôn nổi tiếng là “*Nhất Đông Nai, nhì Hai huyện*”.

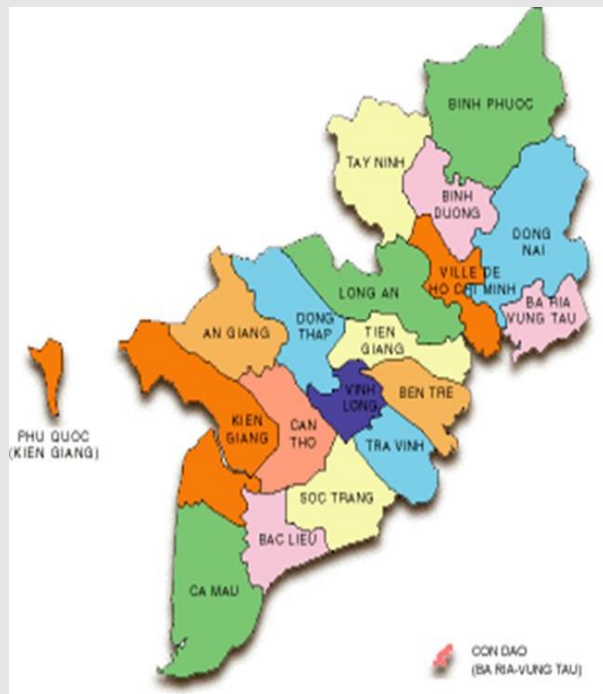


Di tích Đền thờ Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh

Như vậy chỉ trong vòng 3 năm, một khoảng thời gian rất ngắn so với chiều dài lịch sử phát triển của dân tộc, nhưng Nguyễn Hữu Cảnh đã định biên làng mạc cho



Bản đồ Nam kỳ Lục tỉnh 1861 ([vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org))



Khu vực miền Đông và Tây Nam bộ ngày nay

vùng đất ngàn dặm ở miền Đông Nam bộ mà ngày nay là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội phát triển năng động nhất nước. Theo bước chân ông, những bậc khai cơ sau này của chúa Nguyễn đã tiếp tục khai phá mở mang vùng đất Tây Nam bộ mênh mông ruộng đồng. Vùng đất mà ngày nay được xem như vựa thóc của Việt Nam.

Trên con đường thiên lý Bắc Nam dọc dài theo đất nước hình chữ S, lớp lớp con cháu người Việt không ai không thể tự hào về dấu chân của những lưu dân thời mở nước. Họ đã để lại hào khí của cả dân tộc qua những di tích đền đài miếu vũ mà lịch sử đã hằn in trên gương mặt Tổ Quốc. Và trong đoàn hùng binh mở đất đầy gian khổ ấy, hình bóng của vị Thượng đẳng thần Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh vẫn ngời ngời vị thế lãnh ấn tiên phong. Khí thế ấy, ngày nay được con cháu tiếp nối một cách tự tin

trên con đường đổi mới, thực hiện ước mơ Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh trên đất phương Nam.



### 1.6. Về thăm di tích lịch sử Cù Lao Phố:

Đề hưởng ứng “Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai năm 2014” do Ban Tổ chức Hội thi tỉnh Đồng Nai phát động, hôm nay tôi lại đặt chân lên Cù Lao Phố, nơi có di tích lịch sử Đền thờ - mộ Nguyễn Hữu Cảnh tọa lạc mà lòng dâng đầy cảm xúc, hình ảnh của chuyến thăm đầu năm tại Thác Ro lại hiện về làm cho tôi như được chìm đắm trong không gian hoài niệm thuở cha ông ta đi mở cõi phương Nam. Đánh giá về sự kiện lịch sử nói trên, nhiều người khẳng định, Nguyễn Hữu Cảnh là người đầu tiên khai cơ, người đầu tiên bố trí hệ thống nhà nước trên miền đất mới.

Nhà nghiên cứu Trần Bạch Đằng viết “ý nghĩa quan trọng của việc làm này ở chỗ dân cư lưu tán được thừa nhận là công dân của nước Việt Nam...” khi tìm hiểu về Nguyễn Hữu Cảnh, ta thấy xuyên suốt trong quá trình mở mang bờ cõi thì đây là một

cuộc mở cõi bền vững “*thuận mệnh trời, hợp ý dân*” tạo ra vùng động lực phát triển kinh tế của đất nước ở phương Nam. Đây là kết quả mở cõi đầy tinh thần nhân văn, mang tính văn hóa cao. Công cuộc mở cõi của Đức ông Nguyễn Hữu Cảnh để lại bài học quý cho thời mở cửa - hội nhập phát triển của đất nước: Mở cõi - mở cửa không bằng bạo lực, không áp đặt; lòng dân đi trước thì nhà nước theo sau; lấy hệ giá trị văn hóa của cộng đồng làm nền tảng, lấy khát vọng hòa bình, nguyện vọng phát triển phồn vinh của dân làm mục tiêu; nối kết, phát huy sức dân, lòng dân để xây dựng đất nước.



Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh tại Cù Lao Phố



Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh tại Cù Lao Phố

## **II. Ý kiến góp ý, đề xuất, kiến nghị của tác giả:**

Để góp phần xây dựng quê hương Biên Hòa - Đồng Nai văn minh, giàu đẹp, tôi xin có một số ý kiến, đề xuất sau đây:

**2.1. Để bảo tồn và phát huy giá trị di tích danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh nói riêng và các di sản văn hóa khác trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, tôi xin đề xuất:**

**2.1.1. Về công tác bảo tồn, chúng ta cần phải:**

- Triển khai, tuyên truyền phổ biến Luật Di sản Văn hoá đến mọi người dân, đặc biệt là lớp trẻ, học sinh, sinh viên,... để mọi người nhận thức được giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học... của di sản văn hoá và không quên về cội nguồn dân tộc.

- Chính quyền phải ban hành các quy chế, quy định về việc bảo tồn, bảo vệ các di sản văn hoá ở địa phương, nhanh chóng lập đề án công nhận các di sản văn hoá chưa được Nhà nước công nhận.

- Trùng tu, tôn tạo các di sản văn hoá xuống cấp phải đảm bảo nguyên trạng ban đầu không phá vỡ tính chất “cổ” của di sản.

- Có chính sách đãi ngộ hợp lý đối với những người làm công tác bảo tồn các di sản văn hoá.

- Tổ chức tham quan, học hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu về các di sản văn hoá cho mọi tầng lớp nhân dân. Đào tạo người thuyết minh di sản bài bản, cuốn hút, có chiều sâu để lại ấn tượng tốt đẹp cho người nghe.

- Đào tạo tầng lớp kế thừa các di sản văn hoá phi vật thể, các nghệ nhân phải có truyền nhân thích hợp kế thừa mình phát triển di sản văn hoá đó.

- “Xã hội hoá” công tác bảo tồn các di sản văn hoá để có nguồn kinh phí cho hoạt động bảo tồn di sản.

**2.1.2. Về công tác phát huy giá trị văn hóa, chúng ta cần phải:**

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các công trình phụ, cảnh quan môi trường, các khu giải trí kèm theo các di sản văn hoá lớn.

- Quảng bá rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, truyền hình, internet, mạng xã hội,... về các di sản văn hoá đặc trưng đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

- Mở rộng dịch vụ bán hàng lưu niệm, đồ ăn nhanh, món ăn đặc sản vùng miền với giá cả hợp lý. Phát hành các ấn phẩm sách báo về di sản văn hoá liên quan,...

- Phối hợp chặt chẽ với ngành du lịch tổ chức các chuyến tham quan trật tự, nề nếp, an toàn hấp dẫn du khách và bạn bè quốc tế.

- Đảm bảo công tác an ninh, vệ sinh, cứu hộ tại các di sản. Thường xuyên tổ chức góp ý, rút kinh nghiệm kịp thời các biểu hiện sai trái, tiêu cực, vi phạm thuần phong mỹ tục...

## **2.2. Một số đề xuất cụ thể đối với các di tích và giá trị văn hóa của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh:**

### **2.2.1. Vinh danh và phát huy giá trị tinh thần danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh:**

Vấn đề vinh danh và phát huy giá trị tinh thần danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh là việc làm vừa khó nhưng cũng lại dễ. Khó vì hệ thống cơ sở thờ tự, tín ngưỡng Nguyễn



Hữu Cảnh trải dài từ Quảng Bình vào đến Nam bộ. Nguyễn Hữu Cảnh sinh ra ở Quảng Bình nhưng đóng góp và những gì thuộc về di sản lại sinh động từ đời này sang đời khác trong lòng người dân Nam bộ. Dễ là vì những gì thuộc về danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh hiện nay không chỉ là sự ghi công khai mở phương Nam mà đã là vấn đề tâm linh của một vùng đất. Vì vậy, tôi cho rằng để vinh danh và phát huy giá trị tinh thần Nguyễn Hữu

Cảnh, chúng ta cần quan tâm những việc làm thiết thực và xin đề xuất theo hướng:

+ Một là: Cần tôn tạo, xây dựng lăng mộ, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh trên đất Quảng Bình cho tương xứng với công lao, đóng góp và ảnh hưởng của Ông. Quan tâm phát huy giá trị tình cảm, tinh thần và nhất là tâm linh của người dân Nam bộ dành cho Ông (nói đúng hơn là cho một vị thần).

+ Hai là: Cần tạo mối liên hệ giữa các cơ sở thờ tự Nguyễn Hữu Cảnh trên cả nước, đặc biệt là vùng Nam bộ mà trong đó có Đồng Nai. Làm sao để đời sống tâm linh người dân Nam bộ hướng về quê hương Nguyễn Hữu Cảnh, nơi đang có mộ phần vị Thần hoàng Bổn cảnh của người dân Nam bộ.

### 2.2.2. **Đính chính những thông tin ngộ nhận về Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh:**

- Việc Bộ Văn hóa ra quyết định công nhận di tích lịch sử - văn hóa có liên quan đến Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh là hoàn toàn đúng. Không những đúng theo sách sử, mà còn phù hợp với cách hiểu lâu đời của nhân dân vùng Nam bộ. Do đó, theo thiện ý của tôi việc cần đính chính ở đây là những ngộ nhận về Ông đã xuất hiện lần lượt trên các sách, báo, tư liệu trong và ngoài nước từ nửa thế kỷ nay, như:



Năm mất của Ông, chức vụ của Ông, tên đường, quan hệ thân tộc và miếu thờ về Ông .v.v. Ta lấy ví dụ cụ thể như sau: Người dân ở các tỉnh miền Tây Nam bộ vẫn quen gọi ông là Chương Bình Lễ, vì vậy có người tưởng rằng Ông giữ chức Chương binh. Trên thực tế, thời chúa Nguyễn không có chức này. Chức vụ cao nhất mà Nguyễn Hữu Cảnh đảm nhiệm lúc sinh thời là Thống suất. Sau khi Ông mất, chúa Nguyễn đã truy phong Ông chức Chương dinh (sau gọi là Chương cơ). Do sự kính trọng của người dân đối với Nguyễn Hữu Cảnh, họ đã ghép tên và chức vụ của Ông lại thành Chương Bình Lễ ("*Chương*" của Chương dinh hay Chương cơ, "*binh*" của Thống binh, và "*Lễ*" là tên tự của Ông). Ở thị xã Châu Đốc có một doanh trại quân đội trước đây mang tên Thượng Đẳng Lễ (nay đã được phá bỏ). Gọi đúng phải là Thượng Đẳng Lễ, vì Nguyễn Hữu Cảnh được phong là Thượng Đẳng Công Thần theo các sắc phong tháng 8 năm Ất Sửu (1805) của Gia Long và ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức thứ



5 (Nhâm Tý, 1852). Tuy nhiên, do sử dụng lâu mà không đính chính nên trở thành thói quen trong dân gian.

### **2.2.3. Quan tâm đến vấn đề khảo cổ, nghiên cứu, tìm kiếm hài cốt thật của danh nhân Nguyễn Hữu Cảnh:**

Sau sự kiện “Kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai ” và các lễ kỷ niệm ở các tỉnh Nam bộ .v.v. đã có hàng trăm cuốn sách, bài



Biểu tượng Kỷ niệm 300 năm hình thành Biên Hòa - Đồng Nai được trưng bày tại Cù Lao Phố

báo khoa học, một lần nữa ghi nhận, tôn vinh công lao to lớn của Nguyễn Hữu Cảnh. Nhưng vấn đề Lăng mộ có hài cốt của Nguyễn Hữu Cảnh thật ra ở đâu vẫn chưa được minh xác thuyết phục. Tài liệu xưa nay cho biết Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh có ở Cù Lao Phố (Biên Hòa, 2 điểm), Rạch Gầm (Tiền Giang), Thác Ro (Trường Thủy, Lệ Thủy, Quảng

Bình) và mộ bái vọng ở Điện Thắng (Điện Bàn, Quảng Nam).v.v.

Theo nhiều tài liệu, khả năng hài cốt Nguyễn Hữu Cảnh ở Lăng mộ Thác Ro là dễ chấp nhận hơn cả. Nhưng vấn đề khảo sát, nghiên cứu vẫn cần tiếp tục và phải quan tâm nhiều hơn nữa. Tỉnh Quảng Bình đã tôn tạo, xây dựng Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh ở Thác Ro, nhưng có thể nói cũng chỉ mới bước đầu và còn khiêm tốn, vì rất cần một cảnh quan với những công trình phụ, tạo nên một không gian văn hóa - tâm linh thu hút khách mọi miền đất nước.

Hiện nay, theo thông tin của một số báo đài được đăng tải, UBND tỉnh Quảng Bình đã cho chủ trương trùng tu Lăng mộ Lễ Thành Hầu là việc làm đúng đắn và có nhiều ý nghĩa. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện chúng ta cần phải tuân thủ đúng theo Luật Di sản, di tích lịch sử quốc gia và việc tiến hành trùng tu tôn tạo cần phải bảo vệ nghiêm ngặt và không làm mất đi bản chất của một khu di tích, để không làm ảnh hưởng đến tâm linh của con cháu trực hệ dòng họ của vị Khai Quốc Công Thần.

#### **2.2.4. Duy trì việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa - lịch sử của các di tích lịch sử đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh tại tỉnh Đồng Nai:**

Đối với tỉnh Đồng Nai, trong thời gian qua việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc và phát huy giá trị văn hóa trong thời kỳ hội nhập, ngành văn hóa Đồng Nai, UBND TP. Biên Hòa, chính quyền địa phương và Ban quý tế đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh đã tiến hành trùng tu, tôn tạo di tích; mở rộng, chỉnh trang lại khuôn viên, kè đá bờ sông và tiến hành xử lý mỗi một, nắm mốc tại di tích .v.v. Đây là việc làm cần thiết, nhưng đến nay tại khu Lăng - Mộ ở một vài nơi có phần xuống cấp, như: Tại khu Lăng mộ thì các chữ ở trên mộ không còn (có thể Ban Quản lý di tích đang tôn tạo chăng ?), ở khu đền thờ thì hàng chữ ở tượng Nguyễn Hữu Cảnh ngoài trời đã bị lu mờ, xi măng nền sân đã bị nứt nẻ nhiều, băng ghế đá dùng để nghỉ chân thì bị gãy mấy cái, băng rôn biểu ngữ ở bờ sông thì bị rách nát .v.v. làm ảnh hưởng đến cảnh quan chung của khu di tích. Vì vậy, tôi rất mong các cấp chính quyền địa phương quan tâm hơn



Nghiên cứu tư liệu về Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh



Chuyến tham quan, nghiên cứu thực tế Đền thờ và Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh tại Cù Lao Phố

nữa và định kỳ bảo dưỡng thường xuyên để di tích được xếp hạng cấp quốc gia thờ vị khai quốc công thần Nguyễn Hữu Cảnh - một danh nhân có nhiều công lao với đất nước trong việc mở mang, chấn chỉnh bờ cõi phía Nam Tổ quốc.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Đồng Nai nói chung, di tích lịch sử đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh nói riêng nếu được thực hiện có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, giáo dục truyền thống đoàn kết, yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc cho các thế hệ đặc biệt là thế hệ trẻ ngày nay, đồng thời tạo nên nguồn nội lực to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần xây dựng quê hương Biên Hòa - Đồng Nai văn minh, giàu đẹp.

Tôi xin tạm dừng bài viết tại đây và khắc ghi tưởng nhớ công lao của các bậc tiền bối mà hơn 316 năm về trước, một người con đất Quảng Bình vâng lệnh Chúa Nguyễn đã đến Đồng Nai, góp phần khai phá mở mang bờ cõi, từ đó, cái tên Trấn Biên được xuất hiện trên bản đồ Việt Nam. Sổ lưu niệm còn lưu bút tích về sự kiện: Nhân chuyến đến thăm Đồng Nai vào cuối năm 2003, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Một nhà chỉ huy quân sự tài ba, người đã góp phần vào thắng lợi của hai cuộc chiến



thắng thần thánh, đánh đuổi thực dân xâm lược, đưa dải đất miền Nam thống nhất với Tổ Quốc lại đến thăm đền thờ Đức Ông, tìm hiểu công lao của tiền nhân, thắp nén hương tưởng niệm trên bàn thờ người mở cõi. Một điều trùng hợp rất có ý nghĩa là Đức Ông Nguyễn Hữu Cảnh vốn là người quê ở hai huyện Quảng Ninh và Lệ

Thủy thuộc tỉnh Quảng Bình, cũng là quê hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Trong chuyến thăm này, Đại tướng rất thú vị khi nghe Ban quý tế Đền thờ nhắc đến câu: “*Nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện*”. Ghi sổ lưu niệm tại đây, Đại tướng trân trọng viết “*Từ Hai huyện vào, chúng tôi ghi công lớn của Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh đã có công khai phá và mở mang bờ cõi nước nhà ở phương Nam*”.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Biên Hoà - Đồng Nai 300 năm, Nxb Đồng Nai 1998.
- [2] Dương Văn An, Ô Châu cận lục, Nxb Thuận Hóa, 2001
- [3] Địa chí Đồng Nai, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2001.
- [4] Đinh Văn Hạnh, Nguyễn Hữu Cảnh - Đức trái cỗi Nam, Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Hội Đồng hương Quảng Bình tại TP. HCM, Quảng Bình nước non huyền diệu, Nxb Văn Nghệ TP. HCM, 2000.
- [6] Hội Khoa học Lịch sử TP. HCM, Nam bộ đất và người, Nxb Trẻ, 2002
- [7] Huỳnh Lứa (chủ biên), Lịch sử khai phá vùng đất Nam bộ, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 1987.
- [8] Ngô Minh Oanh, Dấu ấn quê hương và gia đình trong sự nghiệp của Chương cơ Lê Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh (1650-1700), Đại học Sư phạm TP. HCM.
- [9] Nguyễn Hữu Cảnh, Chân dung người mở cõi, Nxb Cà Mau, 1997
- [10] Như Hiên - Nguyễn Ngọc Hiên, Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh với công cuộc khai phá miền Nam nước Việt cuối thế kỉ XVII, Nxb VHNT, Hà Nội, 1993.
- [11] Phan Khoang, Việt sử xứ Đàng Trong 1558-1777, Nxb Văn học, 2001
- [12] Phương đình Nguyễn Văn Siêu, Đại Việt địa dư toàn biên, Viện sử học, Nxb Văn hóa Hà Nội, 1997.
- [12] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam liệt truyện tiền biên, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1995.
- [13] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, Nxb Thuận Hóa, 1992.
- [14] Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục tiền biên, Nxb Sử học; Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1962-1978.
- [15] Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí. Lý Việt Dũng (dịch và chú giải), Huỳnh Văn Tới (hiệu đính, giới thiệu). Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2008
- [16] Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí văn hóa TP. HCM, Nxb TP. HCM, 1987.
- [17] [http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn\\_Hữu\\_Cảnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Hữu_Cảnh)
- [18] <http://dongnai.gov.vn> và <http://quangbinh.gov.vn>



**Một số hình ảnh về Di tích Đền thờ và Mộ Nguyễn Hữu Cảnh đang xuống cấp, rất mong các cấp chính quyền, đoàn thể quan tâm bảo dưỡng và tôn tạo**



Băng ghế nghỉ chân bị hư hại tại khu Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố





Băng ghế nghỉ chân bị hư hại tại khu Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố





Băng rôn ở bờ sông đã bị rách nát tại khu Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố





Mặt sân và nền nhà đã bị xuống cấp tại khu Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố





Các dòng chữ trên bia mộ đã mờ phai tại khu Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh ở Cù Lao Phố